TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN SÔNG LÔ** **TỈNH VĨNH PHÚC**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc Lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 10/2024/HNGĐ-ST
Ngày 20 tháng 6 năm 2024
"V/v: Tranh chấp Hôn nhân gia đình và nuôi con"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN SÔNG LÔ,TỈNH VĨNH PHÚC

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: ông Nguyễn Kiên Thành

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Xuân Hùng.

Bà Vũ Thị Minh Nguyệt.

- Thư ký phiên toà: Bà Nguyễn Thị Hòa - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Sông Lô, tỉnh Vĩnh Phúc.

- Đại diệnViện kiểm sát nhân dân huyện Sông Lô, tỉnh Vĩnh Phúc tham gia phiên toà: Bà Trần Thị Thúy Nga - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 6 năm 2024, tại hội trường xét xử Toà án nhân dân huyện Sông Lô xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 20/2024/TLST - HNGĐ ngày 27 tháng 02 năm 2024 về "Tranh chấp hôn nhân gia đình và nuôi con", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 13/2024/QĐST - HNGĐ ngày 13 tháng 5 năm 2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số 05/2024/QĐST-HNGĐ ngày 30/5/2024, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: anh Nguyễn Văn Đ, sinh năm 1981 (có đơn đề nghị xét xử vắng mặt).

Địa chỉ: thôn Đ, xã Đ1, huyện Sông Lô, tỉnh Vĩnh Phúc

2. Bị đơn: chị Lê Thị D, sinh năm 1985

Địa chỉ: thôn Đ, xã Đ1, huyện Sông Lô, tỉnh Vĩnh Phúc

(có đơn đề nghị xét xử vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN

Trong đơn khởi kiện đề ngày 22 tháng 02 năm 2024, những lời khai tiếp theo trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa nguyên đơn anh Nguyễn Văn Đ trình bày: Anh kết hôn với chị Lê Thị D ngày 19/11/2007, trước khi kết hôn anh và chị D được tự do tìm hiểu, tự nguyện kết hôn và đăng ký kết hôn tại UBND xã Đ1, huyện Sông Lô, tỉnh Vĩnh Phúc. Tổ chức kết hôn xong chị D về làm ăn chung sống cùng gia đình anh ngay. Quá trình vợ chồng chung sống bình thường, sau đó thì vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn là do

tính tình không hợp, bất đồng quan điểm sống về lối sống, cách làm kinh tế và do tính chất công việc anh thường đi làm xa vài ngày hoặc vài tháng mới về nhà nên chị D thường nghi ngờ anh ngoại tình đi theo người phụ nữ khác, không chung thủy, nên trong cuộc sống vợ chồng không hạnh phúc hay to tiếng nặng lời với nhau kéo dài nhiều năm, vợ chồng anh không quan tâm chăm sóc lẫn nhau. Nay anh xác định tình cảm vợ chồng không còn xin được ly hôn với chị D.

Về con chung: Anh xác định vợ chồng có 01 con chung là cháu Nguyễn Linh N, sinh ngày 09/09/2008, hiện nay con đang ở cùng với vợ chồng anh. Ly hôn anh để cho chị D được trực tiếp nuôi con và anh cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật. Đối với yêu cầu của chị Lê Thị D đề nghị anh cấp dưỡng nuôi cháu Nguyễn Linh N mỗi tháng 3.000.000đ đến khi con thành niên thì anh đồng ý.

Về tài sản chung, tài sản riêng, công nợ, công sức: Anh Đ không đề nghị Tòa án giải quyết.

Bị đơn chị Lê Thị D vắng mặt tại phiên tòa nhưng trong quá trình giải quyết vụ án tại bản tự khai đề ngày 23 tháng 4 năm 2024 chị trình bày: Chị xác nhận theo lời trình bày của anh Đ về thời gian kết hôn, điều kiện kết hôn và quá trình vợ chồng chị và anh Đ chung sống đến khi khi vợ chồng xảy ra mâu thuẫn là đúng, nhiều năm nay cuộc sống vợ chồng không có hạnh phúc, không quan tâm thăm hỏi đến nhau. Nay chị D xác định tình cảm vợ chồng không còn, chị D đồng ý được ly hôn với anh Đ và đề nghị được vắng mặt trong quá trình giải quyết vụ án cũng như xét xử.

Về con chung: Chị D xác nhận vợ chồng có 01 con chung là cháu Nguyễn Linh N, sinh ngày 09/09/2008, hiện nay con đang ở cùng với vợ chồng anh chị. Ly hôn chị D xin được trực tiếp nuôi cháu N và yêu cầu anh Đ cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 3.000.000đ cho đến khi con thành niên, lao động tự túc được.

Về tài sản chung, tài sản riêng, công nợ, công sức: Chị D không đề nghị Tòa án giải quyết.

Trong quá trình giải quyết vụ án cháu Nguyễn Linh N trình bày: Nếu bố mẹ cháu ly hôn nguyện vọng của cháu xin được ở cùng với mẹ là Lê Thị D.

Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Sông Lô trình phát biểu quan điểm: Về thủ tố tụng: Quá trình nhận đơn, thụ lý vụ án, thu thập chứng cứ Thẩm phán đã thực hiện đúng pháp luật tố tụng dân sự; Tại phiên tòa Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký tòa án chấp hành đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Nguyên đơn, bị đơn thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ của mình tại phiên tòa đều có đơn xin xét xử vắng mặt. Viện kiểm sát nhân dân huyện Sông Lô không có yêu cầu hay kiến nghị gì.

Về đường lối giải quyết vụ án, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 56; các Điều 57, 81, 82 và Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 147 Bộ Luật tố tụng Dân sự; Điều 357, Điều 468 Bộ luật dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn anh Nguyễn Văn Đ. Xử cho anh Nguyễn Văn Đ được ly hôn chị Lê Thị D.

Về nuôi con chung: Giao chị D được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con chung cháu Nguyễn Linh N, sinh ngày 09/09/2008, hiện nay cháu N đang ở cùng với vợ chồng anh chị. Anh Đ cấp dưỡng nuôi cháu N cùng chị D là 3.000.000đ/1 tháng, kể từ tháng 7 năm 2024 cho đến khi con thành niên, lao động tự túc được. Người không trực tiếp nuôi dưỡng con có quyền thăm nom, chăm sóc con chung không ai được quyền cản trở.

Về án phí: Anh Nguyễn Văn Đ phải chịu theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ kết quả tranh tụng tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng dân sự: Anh Nguyễn Văn Đ khởi kiện chị Lê Thị D tranh chấp về quan hệ hôn nhân và gia đình, anh Đ có quyền khởi kiện yêu cầu ly hôn chị D. Bị đơn chị D có nơi đăng ký hộ khẩu thường trú tại thôn Đ, xã Đ1, huyện Sông Lô và có đơn đề nghị Tòa án nhân dân huyện Sông Lô giải quyết nên thẩm quyền giải quyết vụ án thuộc Tòa án nhân dân huyện Sông Lô. Các đương sự tham gia tố tụng đảm bảo năng lực pháp luật tố tụng dân sự và năng lực hành vi tố tụng dân sự. Từ những cơ sở trên, Hội đồng xét xử xác định thủ tục tố tụng trong vụ án đảm bảo theo các quy định tại các Điều 28, 35, 39, 69 và Điều 186 Bộ luật tố tụng dân sự.

Tại phiên tòa cả anh Đ và chị D đều có đơn xin xét xử vắng mặt đúng quy định. Do vậy, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt cả anh Đ và chị D là đúng theo quy định tại Điều 227, 228 Bộ Luật tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung vụ án: Về quan hệ hôn nhân: Hôn nhân giữa anh Nguyễn Văn Đ và chị Lê Thị D là hôn nhân hợp pháp, có đăng ký kết hôn tại UBND xã Đ1, huyện Sông Lô. Nguyên nhân mâu thuẫn vợ chồng do tính tình không hợp, bất đồng quan điểm sống, vợ chồng nghi ngờ không tin tưởng nhau dẫn đến vợ chồng thường xuyên cãi nhau và không quan tâm đến nhau. Nay anh Đ và chị D cùng xác định tình cảm vợ chồng không còn nên đề nghị tòa án giải quyết cho anh, chị được ly hôn. Xét đề nghị của anh Đ và chị D là tự nguyện, không trái

quy định của pháp luật phù hợp với Điều 55 Luật hôn nhân và gia đình nên được chấp nhận.

[3] Về nuôi con chung: Anh Đ và chị D có một con chung là cháu Nguyễn Linh N, sinh ngày 09/9/2008. Hiện nay con đang ở cùng anh Đ, chị D. Ly hôn anh Đ, chị D đều có nguyện vọng để chị D được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cháu N, anh Đ tự nguyện cấp dưỡng nuôi cháu N cùng chị D mỗi tháng 3.000.000đ/ tháng đến khi con đủ tuổi thành niên, lao động tự túc được. Xét nguyện vọng của anh Đ, chị D về việc để chị D được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con chung, Hội đồng xét xử thấy rằng cháu N là con gái nên cần sự chăm sóc dạy dỗ của mẹ, và nguyện vọng cháu N nếu bố mẹ ly hôn cháu xin ở với chị D. Do vậy nên giao chị D được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cháu N là phù hợp với quy định tại các Điều 81, 82 và Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình.

Về cấp dưỡng nuôi con chung chị D và anh Đ thỏa thuận. Anh Đ cấp dưỡng nuôi cháu N là 3.000.000 đồng/1tháng cho đến khi cháu N đủ 18 tuổi. Do vậy, cần ghi nhận sự thoả thuận của anh Đ và chị D về tiền cấp dưỡng nuôi con chung. Anh Đ có quyền thăm nom con chung không ai được cản trở, gây khó khăn.

[4] Về tài sản chung, tài sản riêng, công nợ, công sức: Anh Đ, chị D không đề nghị giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[5] Về án phí: Anh Đ phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

[6] Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Sông Lô tại phiên tòa là có căn cứ nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào khoản 1 Điều 56 các Điều 57, 81, 82 và Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình; Điều 26 Luật Thi hành án dân sự và Nghị quyết: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Uỷ ban thường vụ quốc hội quy định về mức thu,…án phí và lệ phí Tòa án.

1/ Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn anh Nguyễn Văn Đ. Xử cho anh Nguyễn Văn Đ được ly hôn với chị Lê Thị D.

2/ Về nuôi con chung: Giao cho chị Lê Thị D được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cháu Nguyễn Linh N, sinh ngày 09/9/2008. Hiện nay con đang ở cùng chị D. Anh Đ cấp dưỡng nuôi cháu N là 3.000.000 đồng/1tháng kể từ tháng 7/2024 cho đến khi cháu N đủ 18 tuổi và có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở, gây khó khăn.

Kể từ ngày chị D có đơn yêu cầu thi hành án nếu anh Đ không tự nguyện thi hành khoản tiền trên thì hàng tháng còn phải chịu khoản tiền lãi theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 357, khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự.

Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Về án phí sơ thẩm: Anh Nguyễn Văn Đ phải chịu 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) án phí hôn nhân và gia đình và 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) án phí cấp dưỡng nuôi con nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Toà án số: 0000852 ngày 27 tháng 02 năm 2024 của Cục Thi hành án dân sự huyện Sông Lô, tỉnh Vĩnh Phúc. Anh Nguyễn Văn Đ còn phải nộp tiếp 300.000đ.

4/ Án xử công khai, các đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định pháp luật./.

Nơi nhận:
- *VKSND huyện Sông Lô;*
- *Chi cục THADS huyện Sông Lô;*
- *UBND xã Đ1;*
- *Các đương sự;*
- *Lưu hồ sơ vụ án.*

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà
(đã ký)

Nguyễn Kiên Thành

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN SÔNG LÔ
TỈNH VĨNH PHÚC

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Sông Lô, ngày 20 tháng 6 năm 2024

BIÊN BẢN NGHỊ ÁN

Vào hồi 08 giờ 00 phút ngày 20 tháng 6 năm 2024

Tại phòng nghị án Tòa án nhân dân huyện Sông Lô, tỉnh Vĩnh Phúc.

Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Nguyễn Kiên Thành.

Các hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Xuân Hùng và bà Vũ Thị Minh Nguyệt.

Tiến hành nghị án vụ án dân sự thụ lý số: 20/2024/TLST - HNGĐ ngày 27 tháng 02 năm 2024 về: "Tranh chấp hôn nhân gia đình và nuôi con" giữa:

Nguyên đơn: anh Nguyễn Văn Đạt, sinh năm 1981.

Địa chỉ: thôn Đồng Mùi, xã Đồng Quế, huyện Sông Lô, tỉnh Vĩnh Phúc

Bị đơn: chị Lê Thị Dung, sinh năm 1985

Địa chỉ: thôn Đồng Mùi, xã Đồng Quế, huyện Sông Lô, tỉnh Vĩnh Phúc

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, các quy định của pháp luật.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẢO LUẬN, BIỂU QUYẾT QUYẾT ĐỊNH CÁC VẤN ĐỀ CỦA VỤ ÁN NHƯ SAU

Căn cứ khoản 1 Điều 56, Điều 81, 82 và 83 Luật hôn nhân và gia đình; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào khoản 1 Điều 56 các Điều 57, 81, 82 và Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình và Nghị quyết: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Uỷ ban thường vụ quốc hội quy định về mức thu,….án phí và lệ phí Tòa án.

1/ Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn anh Nguyễn Văn Đạt. Xử cho anh Nguyễn Văn Đạt được ly hôn với chị Lê Thị Dung.

2/ Về nuôi con chung: Giao cho chị Lê Thị Dung được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cháu Nguyễn Linh Nhi, sinh ngày 09/9/2008. Hiện nay con đang ở cùng anh Đạt, chị Dung. Anh Đạt cấp dưỡng nuôi cháu Nhi là 3.000.000 đồng/1tháng kể từ tháng 7/2024 cho đến khi cháu Nhi đủ 18 tuổi và có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở, gây khó khăn.

Kể từ ngày chị Dung có đơn yêu cầu thi hành án nếu anh Đạt không tự nguyện thi hành khoản tiền trên thì hàng tháng còn phải chịu khoản tiền lãi theo

mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 357, khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự.

Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Về án phí sơ thẩm: Anh Nguyễn Văn Đạt phải chịu 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) án phí hôn nhân và gia đình và 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) án phí cấp dưỡng nuôi con nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Toà án số: 0000852 ngày 27 tháng 02 năm 2024 của Cục Thi hành án dân sự huyện Sông Lô, tỉnh Vĩnh Phúc. Anh Nguyễn Văn Đạt còn phải nộp tiếp 300.000đ.

Ngoài ra còn tuyên quyền kháng cáo theo quy định pháp luật. Kết quả biểu quyết: 3/3 = 100%.

Nghị án kết thúc vào hồi 08 giờ 10 phút, ngày 20 tháng 6 năm 2024.

Biên bản làm xong đã đọc lại các thành viên trong Hội đồng xét xử cùng nghe và ký tên dưới đây.

Thành viên hội đồng xét xử **Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà**

Nguyễn Xuân Hùng Vũ Thị Minh Nguyệt Nguyễn Kiên Thành